

## TTT/12 - CHÚC THƯ THỨ BA Ch.12 - Cuộc Khổ Nạn, Cái Chết và Sự Phục Sinh

Những Điều Mặc Khải của Chúa Giêsu Kitô

Nỗ Lực và Sự Đau Khổ trong suốt Cuộc Đời của Chúa Giêsu

Vì vậy, Đức Chúa phán:

1. Ta đã đến để sống giữa loài người, đã biến cuộc đời Ta thành một ví dụ, một cuốn sách. Ta đã biết tất cả những nỗi đau, những thử thách và những cuộc đấu tranh; sự nghèo đói, công việc và sự bức hại; Ta đã biết sẽ bị người thân ghét bỏ, và sự khen ngợi và sự phản bội; Ta đã biết về những ngày dài làm việc, chịu đựng đói khát, sự nhạo báng, cô đơn và chết chóc. Ta đã để cho tất cả sức nặng tội lỗi của con người rơi vào Ta. Ta đã cho phép con người nghiên cứu kỹ Thần Khí của Ta trong Lời của Ta và trong cơ thể bị đâm thủng của Ta, nơi có thể nhìn thấy cả xương cuối cùng của Ta. Trở thành Thiên Chúa, Ta đã bị biến thành một vị vua của những kẻ ngu ngốc, đã trở thành những xác chết, thậm chí đã phải vác thập giá vô giá và đã trèo lên ngọn đồi đến nơi những tên trộm bị giết. Ở đó, cuộc sống con người của Ta đã kết thúc, như một bằng chứng cho thấy Ta không chỉ là một Thiên Chúa trong lời nói, mà còn trong hành động. (217, 11)

2. Khi giờ đã gần đến và bữa tối đã kết thúc, Chúa Giêsu đã đưa ra những khuyến nghị cuối cùng cho các môn đệ của mình. Ngài đã đi đến Vườn Cây Dầu, nơi Ngài đã quen cầu nguyện và nói chuyện với Chúa Cha, Ngài đã nói: “Lạy Cha, nếu có thể, hãy cất chén đắng này khỏi Con: nhưng trên hết, Thánh Ý Cha sẽ được thực hiện”. Sau đó, một trong những môn đệ của Ta đã phản bội Ta, đã đi cùng với đám đông để bắt Ta. Khi chúng đã hỏi: Giêsu của Thành Nazareth là ai? Giuđa đã đến gần Thầy và đã hôn Ngài. Trong lòng của những kẻ đó đã có nỗi sợ hãi và náo động khi họ đã nhìn thấy sự thanh thản của Chúa Giêsu, và họ đã hỏi lại: Giêsu là người nào?, Sau đó, Ta đã tiếp cận họ, đã nói: “Ta đây, là Ta đây!” **Và cuộc Khổ Nạn của Ta đã bắt đầu**

3. Họ đã đưa Ta đến trước các thầy tế lễ, thẩm phán và thống đốc; họ đã thẩm vấn Ta, đã phán xét Ta và đã buộc tội Ta đã vi phạm luật của Môisê và muốn thành lập một vương quốc sẽ tiêu diệt vương quốc của Cesar. (152, 6 - 7)

### Sự Phản Bội của Giuđa

4. Các con không nhớ Ta đã thể hiện tình yêu của Ta bao nhiêu lần, không chỉ với những người tin vào Ta, mà cả với những người đã phản bội Ta, và đã cho phép những kẻ bắt bớ và phán xét Ta sao? Bây giờ các con có thể hỏi Ta vì lý do gì Ta đã đến để cho phép tất cả những sự sỉ nhục đó, và Ta trả lời các con: Cần phải để họ hoàn toàn tự do về suy nghĩ và hành động, để những trường hợp thích hợp tồn tại trong đó để thể hiện bản thân mình, và vì vậy tất cả sẽ cảm thấy lòng thương xót và tình yêu mà Ta đã đến để dạy cho thế giới.

5. Ta đã không chuyển đổi trái tim của Giuđa sang sự phản bội của Ta; Anh ta đã phục vụ như một công cụ của một suy nghĩ sai lầm, khi trái tim anh ta đã tràn ngập bóng tối; và khi đã đối diện với sự vô tín của người môn đệ đó, Ta đã tỏ cho thấy sự tha thứ của Ta.

6. Không cần thiết phải là một trong những người phản bội Ta để cho các con thấy sự khiêm nhường của Ta, Thầy sẽ thể hiện điều đó trong bất kỳ hoàn cảnh nào mà con người có thể đã trình bày với Ngài. Đối với môn đệ đó, nó tương ứng là công cụ mà Thầy thể hiện sự khiêm nhường Thiên Liêng của mình đối với thế giới; và mặc dù các con có thể nghĩ rằng, sự yếu đuối của người đàn ông đó là nguyên nhân gây ra cái chết của Chúa Giêsu, Ta nói với các con rằng, các con đã nhầm, vì Ta đã hoàn toàn trao chính mình cho các con; và nếu nó không ở dạng đó, các con có thể chắc chắn nó đã ở dạng khác. Do đó, các con không có quyền nguyên rửa hay phán xét anh ta là anh em của mình, nhưng trong một khoảnh khắc bối rối, thiếu tình yêu và lòng trung thành mà anh ta đã nợ Thầy. Nếu các con đổ lỗi cho anh ta về cái chết của Ta, tại sao các con không chúc lành cho anh ấy, vì các con biết rằng máu của Ta đã đổ ra để cứu rỗi toàn nhân loại mà? Sẽ tốt hơn cho các con khi cầu nguyện rằng không ai trong số các con bị rơi vào sự cám dỗ, vì sự giả hình của các kinh sư và người Pharisiêu vẫn còn tồn tại trên thế giới. (90, 37 - 39)

### **Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu**

7. Khi Ta đã bị thẩm vấn bởi Caipha nói với Ta: tôi nài nỉ Ông bởi Thiên Chúa Hằng Sống, hãy nói cho chúng tôi biết nếu Ông là Chúa Kitô, Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa?. Ta đã trả lời ông ta: “Ông nói đúng”. (21, 30)

8. Có bao nhiêu trái tim, những ngày trước đó đã ngưỡng mộ và đã chúc khen cho những công việc của Ta, đã quên chúng đi, đã trở nên vô ơn và đã gia nhập với những kẻ phạm thượng chống lại Ta; Tuy nhiên, điều cần thiết là sự hy sinh của Ta rất lớn, để nó không bao giờ bị xóa khỏi trái tim của nhân loại.

9. Thế giới, và các con ở trong đó, đã thấy Ta bị báng bổ, bị trừng phạt và bị làm nhục đến mức không ai đã có thể trải qua, nhưng Ta đã cạn chén mà các con đã trao cho Ta uống. Từng bước Ta đã hoàn thành định mệnh tình yêu của mình giữa con người, đã trao tất cả bản thân mình cho con cái Ta.

10. Phúc cho những ai không nhìn thấy Thiên Chúa của họ chảy máu và thở hổn hển, mà đã tin vào Ngài.

11. Tuy nhiên, một điều còn lớn hơn vẫn đang chờ đợi Ta: để chết, bị đóng đinh vào thập giá giữa hai tên trộm; như nó đã được viết ra, và vì thế nó phải được hoàn thành, để Ta được công nhận là Đấng Thiên Sai đích thực. (152, 8 - 11)

12. Liên quan đến giáo huấn này mà bây giờ Ta trao cho các con, Ta đã đưa ra một ví dụ trong Ký Nguyên thứ hai. Chúa Giêsu đã ở trên thập tự giá, Đấng Cứu chuộc đã đau khổ trước muôn người mà Ngài đã yêu thương rất nhiều; mỗi trái tim là một cánh cửa mà Ngài đã kêu gọi. Trong số đám côn đồ, có người đàn ông cai quản muôn người, hoàng tử của giáo hội, người quyên góp tiền, người Pharisêu, người giàu, người nghèo, người đòi truy, và những người có trái tim đơn sơ. Và trong khi một số người, từ khi đã nhìn thấy các tác phẩm của anh ta và đã nhận được lợi ích từ anh ta, đã biết ai là người đã chết vào giờ đó, thì những người khác, khát máu người vô tội và đã háo hức báo thù đã giết chết Người mà anh ta gọi là Vua của người Do Thái, mà không biết rằng Ngài là Vua của không chỉ một dân tộc, mà của tất cả các dân tộc trên trái đất và của tất cả các thế hệ của Vũ trụ. Chúa Giêsu, đã hướng một trong những cái nhìn cuối cùng của mình về phía vô số, đầy dịu dàng và thương hại, đã đưa ra lời cầu xin của mình với Chúa Cha, và đã nói: “Xin Cha tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm!”.

13. Cái nhìn đó đã thu hút những kẻ đã thỏa thích sự hành hạ Ngài, giống như những người đã khóc vì Ngài; vì tình yêu của Thầy, đó là tình yêu của Chúa Cha, cũng giống như vậy đối với tất cả mọi người. (103, 26 - 27)

14. Khi ngày của bọn du côn đã đến, chúng đã bị thúc giục bởi những kẻ bị quấy rầy bởi sự hiện diện của Chúa Giêsu, đã làm tổn thương và đã đánh đập Ngài, và họ đã thấy Ngài bị chảy máu như một phạm nhân đơn sơ, dưới tác động của những cú đánh; và sau đó đã đau đớn và đã chết như bất kỳ con người nào, những người Pharisêu, hoàng tử và linh mục đã thốt lên với sự hài lòng: ‘Có Người đã tự xưng là Con Thiên Chúa, Người tin mình là Vua và tự mình đã qua đời với tư cách là Đấng Mêtsiah.

15. Chính vì lợi ích của họ, hơn bất kỳ ai khác, Chúa Giêsu đã cầu xin Chúa Cha tha thứ cho những kẻ trong khi hiểu biết Kinh Thánh, đã từ chối Ngài và đã chỉ ngón tay vào Ngài là kẻ mạo danh cho muôn người. Thực tế, chính họ là học giả của luật pháp, khi họ đã phán xét Chúa Giêsu, không biết họ đang làm gì, ngay cả trong đám bọn du côn đã đau lòng bởi nỗi đau của sự bất công mà họ đang chứng kiến và khuôn mặt ngập nước mắt đó trước Sự hy sinh của Người công chính. Đó là những người đàn ông và phụ nữ có trái tim đơn sơ nhưng có tinh thần khiêm nhường và cao thượng, họ đã biết Ngài là ai trên thế giới và họ đã bị mất mát với sự ra đi của Thầy. (150, 24 - 25)

16. Ngài nói với các con: Đấng trên thập tự giá, đau đớn, bị lạm dụng và bị tra tấn bởi đám côn đồ, đã ngược mắt lên trời, nói rằng: Xin tha thứ cho họ, thưa Cha, vì họ không biết họ làm gì.

17. Trong sự ân xá Thiên Liêng đó, Ta đã bao gồm và đã đón nhận tất cả nhân loại của mọi thời đại, vì Ta đã có thể nhìn thấy quá khứ, hiện tại và tương lai của nhân loại. Ta có thể nói với các con bằng sự thật và tinh thần, rằng tại thời điểm đó Ta đã nhìn trên các con, con người trong thời gian này đang nghe Lời Mới của Ta. (268, 38 - 39)

18. Khi từ độ cao của thập tự giá, Ta đã hướng ánh mắt cuối cùng của Ta đến muôn người, Ta đã nhìn thấy Maria, và đã nhắc đến Gioan, Ta đã nói: “Hỡi Bà, này là con của bà”, và với Gioan: “Con Trai, này là Mẹ của con”.

19. Bọn côn đồ đã bị mù, vì vậy Gioan là người duy nhất đã có thể hiểu ý nghĩa của cụm từ, khi Ta đã nói: “Ta khát”, vì đó là khát khao tình yêu mà Thần Khí của Ta đã cảm nhận.

20. Và hai tên tội phạm cũng đã đau khổ bên cạnh Ta; và trong khi một trong số họ đã báng bổ và đã chìm xuống vực thẳm, người kia đã tỏa sáng bằng niềm tin, và mặc dù đã nhìn thấy Thiên Chúa của mình bị đóng đinh vào thập tự giá, và đã gần chết, đã tin vào Thiên Tính của mình, và đã thưa với Ngài: ‘khi Ngài về vương quốc của Ngài, xin hãy nhớ đến tôi với’. Ta đã đáp lại bằng niềm tin như vậy: “Quả thật, Ta nói với ngươi, hôm nay ngươi sẽ ở cùng Ta trên Thiên Đàng”.

21. Không ai đã biết được những cơn bão qua trái tim của Chúa Giêsu trong giờ đó; các yếu tố đã không rõ ràng chỉ là sự phản ánh yếu đuối của thứ xảy ra bên trong người đàn ông đó, và rất lớn, và thực sự là nỗi đau của Thần Khí, rằng xác thịt cảm thấy yếu đuối, ngay lập tức đã kêu lên: “Thiên Chúa, Thiên Chúa của Con, sao Cha đã bỏ rơi Con.”

22. Nếu Ta đã đến để dạy con người cách sống, Ta cũng đã đến để dạy họ để chết, tha thứ và chúc phúc cho chính những người đã làm Ta đau khổ và đã giết Ta khi Ta đã nói với Chúa Cha: “Hãy tha thứ cho họ, vì họ không biết họ làm gì”.

23. Và khi linh hồn đã từ bỏ nơi ở này, Ta đã nói: “Lạy Cha, Con xin phó dâng Linh Hồn Con trong tay Cha”. Bài học hoàn hảo đã chấm dứt; như Thiên Chúa và người, Ta đã nói. (152, 12 - 17)

24. Một khoảnh khắc là đủ để Dimas đã tự cứu mình, và đó là lần cuối cùng của cuộc đời của anh ta; anh đã nói với Ta từ trên thập tự giá, và mặc dù đã nhìn thấy Chúa Giêsu, Người đã được nói đến, rằng Ngài là Con Thiên Chúa, đã chịu đau đớn, anh ta đã cảm nhận rằng Ngài là Đấng Thiên Sai, Đấng Cứu Rỗi và anh đã cam kết với tất cả sự ăn năn của trái tim mình, và tất cả sự khiêm nhường trong tinh thần của mình, và chính vì điều này mà Ta đã hứa với anh ta Thiên Đàng vào chính ngày đó.

25. Ta nói với các con rằng, anh ta là kẻ phạm tội vô ý thức, nhưng cuối đời nói với Ta bằng một trái tim đầy khiêm nhường và đức tin, Ta sẽ cảm nhận được sự dịu dàng của lòng bác ái của Ta, sẽ nâng anh ta lên trên đau khổ của trái đất, để làm cho anh ta biết những niềm vui của một cuộc sống cao quý và được nâng cao.

26. Vâng, Dimas yêu dấu, con đã cùng Ta đến Thiên Đàng ánh sáng và bình an tâm linh, nơi Ta mang theo tinh thần của con để tưởng thưởng cho đức tin của con. Ai có thể đã nói với những người nghi ngờ rằng trong Chúa Giêsu đang hấp hối và đang chảy máu, có một Thiên Chúa và trong kẻ trộm đã phải chịu đau khổ, bên phải của anh ta có một tinh thần ánh sáng đã bị che giấu?

27. Thời gian đã trôi qua, và khi bình yên đã trở lại, nhiều trong số những người đó đã từ chối và đã lòng sục Ta đã thâm nhập vào ánh sáng của sự thật của Ta, và do đó sự ăn năn của họ rất lớn và tình yêu của họ đã theo Ta không lay chuyển. (320, 67)

28. Trong Kỷ Nguyên thứ hai Ta đã phát âm một số từ cuối cùng từ thập tự giá, trong khi cơ thể vật lý của Ta đã ở trong trạng thái đau đớn. Trong số những cụm từ cuối cùng của Ta có một cụm từ đã không được hiểu trong những khoảnh khắc đó hoặc thậm chí sau đó: “Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của Con, sao Cha đã bỏ rơi Con”.

29. Vì những lời nói đó, nhiều người đã trở nên bối rối hoặc đã nghi ngờ, nghĩ rằng đó là một khoảnh khắc yếu đuối và Ta đã chùn bước. Nhưng họ đã không tính đến đó rằng đó không phải là cụm từ cuối cùng, mà sau đó Ta vẫn đã phát âm những lời khác, tiết lộ sức mạnh và sự giác ngộ: “Lạy Cha, Con xin phó thác Linh Hồn Con trong tay Cha”, và “tất cả đã hoàn tất”.

30. Giờ đây, Ta đã trở lại để làm sáng tỏ sự nhầm lẫn của các con và để làm rõ những gì các con đã gọi là Bí ẩn, Ta nói với các con, khi Ta đã ở trên thập tự giá, nỗi đau đớn đã kéo dài và đẫm máu. Cơ thể của Chúa Giêsu, vô cùng nhạy cảm hơn tất cả mọi người, đã chịu đựng nỗi đau đớn kéo dài, và cái chết đã không đến. Chúa Giêsu đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong thế giới. Ngài đã nói lời cuối cùng và đã dạy bài học cuối cùng. Rồi cơ thể bị tra tấn đó, xác thịt rách nát đó, khi đã cảm thấy thiếu vắng tinh thần, đau đớn đã kêu lên Chúa Cha, “lạy Cha tại sao Cha đã bỏ rơi Con”? Đó là lời phàn nàn ngọt ngào và đau buồn của con chiên bị thương đối với Người chăn của mình. Đó là bằng chứng cho thấy Chúa Kitô, Ngôi Lời, thực sự đã trở thành con người trong Chúa Giêsu và sự đau khổ của Ngài là có thật.

31. Làm thế nào các con có thể gán những lời này cho Chúa Kitô khi Ngài đã được kết hiệp vĩnh cửu với Chúa Cha? Bây giờ các con biết rằng đó là một ánh trăng đau đớn từ cơ thể của Chúa Giêsu, đã bị thương và đã bị tra tấn bởi sự mù quáng của con người. Nhưng khi sự âu yếm của Chúa đã nghỉ ngơi trên xác thịt bị hành hạ đó, Chúa Giêsu đã tiếp tục nói, và lời của Ngài là “lạy Cha, trong tay Cha, Con phó dâng Linh Hồn của Con”. “Tất cả đều đã hoàn tất.” (34, 27 - 30)

32. Khi Chúa Giêsu đã ở trên thập tự giá, đã không có một linh hồn nào không cảm thấy bị run rẩy trước tiếng nói của tình yêu và công lý của người đã chết trần truồng, giống như những gì họ đã cảm nhận khi Ngài nói lên sự thật trong lời nói của Mình. Bất cứ ai đã phân tích cuộc đời của Chúa Giêsu đều đã nhận ra rằng, cả trước và sau Ngài đều không có ai có thể hoàn thành một công việc như Ngài, vì đó là một công việc Thiên Liêng mà với tấm gương của Ngài sẽ cứu nhân loại.

33. Ta đã đến cách vâng lời để hy sinh, vì Ta đã biết rằng Máu của Ta sẽ biến đổi các con và cứu các con. Ta đã nói chuyện với tình yêu và tha thứ cho các con đến giây phút cuối cùng, bởi vì Ta đã đến để mang đến cho các con một giáo huấn cao siêu và để dõi theo các con trên con đường dẫn đến cõi vĩnh hằng với những ví dụ hoàn hảo.

34. Nhân loại đã muốn làm cho Ta từ bỏ sứ mệnh của mình bằng sự mong manh của xác thịt, nhưng Ta đã không từ bỏ. Con người đã muốn làm cho Ta phạm thượng, nhưng Ta đã không phạm thượng. Càng nhiều đám đông xúc phạm Ta, Ta càng thương hại và yêu thương họ. Họ đã càng làm tổn thương cơ thể Ta, càng chảy nhiều máu, từ nó để trao sự sống cho những người có đức tin đã chết.

35. Máu đó là biểu tượng của tình yêu mà Ta đã vạch ra con đường cho tinh thần con người. Ta đã để lại Lời của Ta về đức tin và hy vọng cho những người khao khát công lý và kho tàng của những điều mặc khải của Ta, cho những người giác ngộ tâm linh.

36. Sau khi thời gian đã trôi qua, loài người đã nhận thức được Người đã ở trên thế giới; sau đó công việc của Chúa Giêsu được coi là hoàn hảo và Thiên Liêng và được công nhận là siêu phàm. Đã có nhiều người rơi nước mắt ăn năn! Có rất nhiều linh hồn đã trải qua sự hối hận lớn! (29, 37 - 41)

37. Nếu Chúa Giêsu, là Đường, Sự thật và Sự sống, đã kết thúc sứ mệnh của Mình bằng lời cầu nguyện bảy chữ đó, Lời nói cuối cùng với Cha của Mình: “lạy Cha, trong tay Cha, Con phó dâng Linh Hồn của Con”., các con có nghĩ rằng mình là học sinh và môn đệ của Thầy đó, có thể rời khỏi cuộc sống này mà không dâng mình cho Cha như một sự tôn kính vâng lời và khiêm nhường, và các con sẽ có thể nhắm mắt trong thế giới này mà không cần xin Thiên Chúa bảo vệ, vì các con phải mở chúng trong một cái khác không?

38. Cả cuộc đời của Chúa Giêsu là một sự dâng hiến tình yêu cho Chúa Cha. Những giờ phút đau đớn của Ngài trên thập giá chịu đựng là một lời cầu nguyện của tình yêu, sự cầu thay và sự tha thứ.

39. Rằng, nhân loại, là con đường mà Ta đã đến để chỉ cho các con. Sống bắt chước Thầy của mình và Ta hứa sẽ đưa các con đến với cung lòng của Ta, đó là nguồn gốc của mọi hạnh phúc. (94, 78 - 80)

40. Ta, Chúa Kitô, qua Chúa Giêsu, người đàn ông, đã biểu lộ vinh quang của Chúa Cha và sự khôn ngoan và quyền năng của Người. Sức mạnh được sử dụng để thực hiện các điều phi thường vì lợi ích của những người cần niềm tin vào tinh thần, ánh sáng của sự hiểu biết và bình an trong trái tim họ. Sức mạnh đó, chính là sức mạnh của tình yêu, được đổ vào những người cần, được trao hoàn toàn cho người khác, đến nỗi Ta đã không sử dụng nó cho cơ thể của chính Mình, mà cũng cần nó trong giờ tối cao.

41. Ta đã không muốn sử dụng sức mạnh của Ta để tránh sự đau khổ tột cùng của cơ thể Ta, vì đã biến mình thành người đàn ông, Ta sẽ đau khổ vì các con, đã cho các con một bằng chứng cụ thể, Thiên Liêng và nhân từ về sự vô hạn của Ta vì tình yêu và sự thương hại cho những người nhỏ bé, túng thiếu, cho những người tội lỗi.

42. Tất cả sức mạnh Ta đã thể hiện cho người khác; cho dù trong việc làm sạch một người phong hủi, đưa ánh sáng cho người mù, di chuyển cho người bị tê liệt, hoặc chuyển đổi tội nhân và nâng dậy kẻ chết; Tất cả thẩm quyền mà Ta đã thể hiện trước đám đông để đưa ra bằng chứng về sự thật của Ta, bằng cách chứng minh sức mạnh của Ta đối với các yếu tố và thẩm quyền của Ta đối với sự sống và cái chết, Ta đã không muốn sử dụng cho bản thân Mình, cho phép cơ thể Ta để sống cuộc khổ nạn đó và cảm nhận nỗi đau đó .

43. Đúng là sức mạnh của Ta đã có thể bảo vệ cơ thể Ta khỏi mọi nỗi đau, nhưng công đức nào sẽ giữ lại cho các con? Ví dụ nào, có thể hiểu được bởi con người, Ta có thể đã đưa ra nếu Ta đã sử dụng sức mạnh của Ta để tránh nỗi đau không? Cần phải gạt sức mạnh của Ta sang một bên vào những lúc đó, từ bỏ sức mạnh Thần Thánh để cảm nhận và sống nỗi đau xác thịt, nỗi buồn trước sự vong ân và cô đơn, đau đớn và chết chóc.

44. Đó là lý do tại sao đôi môi của Chúa Giêsu đã kêu cầu sự giúp đỡ vào giờ tối cao: bởi vì nỗi đau của Ngài là có thật, nhưng đó không chỉ là nỗi đau thể xác làm tan nát cơ thể đang bị sốt và kiệt sức của Chúa Giêsu, đó còn là cảm giác Thiên Liêng của một Thiên Chúa rằng, qua cơ thể đó đã bị nhạo báng và bị chế giễu bởi những đứa trẻ mù quáng, vô ơn và kiêu ngạo mà Ngài đã hiến máu của Minh.

45. Chúa Giêsu mạnh mẽ trong Thần Khí đã làm cho Ngài sống, đó là Thần Khí và Ngài đã có thể chịu đựng được nỗi đau chết ngất về thể xác, và bất khả chiến bại trước những thử thách của những kẻ bắt bớ Ngài; Nhưng điều cần thiết là Ngài khóc, và Ngài cảm thấy, rằng trước mắt vô số người Ngài đã ngã xuống một lần nữa, sức lực đã bị rút ra từ các thớ thịt của Ngài và Ngài đã chết khi giọt máu cuối cùng thoát ra khỏi cơ thể.

46. Như vậy nhiệm vụ của Ta trên trái đất đã hoàn thành. Do đó, chấm dứt sự tồn tại trong thế giới của Ngài, Người chỉ vài ngày trước đó, người dân đã tuyên bố là Vua, khi Ngài đã vào Thành Giêrusalem. (320, 56 - 61)

### **Hành Động Cứu Rỗi của Chúa Giêsu trong các Thế Giới Xa Hơn**

47. Nhân loại đã đạt được rất ít sự tiến hóa tâm linh trong mấy Kỷ Nguyên đầu. Con người đã không biết gì về vận mệnh Linh hồn sau khi rời khỏi trái đất, cũng như về sự tồn tại của nó trong thung lũng tâm linh. Do đó, khi những sinh linh đó bước vào thung lũng tâm linh, sau khi rời khỏi trái đất, họ chìm trong giấc ngủ tinh thần sâu sắc và hoang mang cho đến khi dần dần thức dậy. Nhưng khi Chúa Kitô đã trở thành con người trong Chúa Giêsu để ban Giáo Huấn của Ngài cho tất cả các linh hồn, một khi Ngài đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong nhân loại, Ngài đã gửi ánh sáng của mình đến vô số những linh hồn, những người từ khởi đầu thế giới đã chờ đợi Ngài để được giải thoát khỏi sự nhầm lẫn của họ và để có thể vươn lên về phía Đấng Tạo Hóa.

48. Chỉ có Chúa Kitô mới có thể thắp sáng bóng tối đó. Chỉ có giọng nói của Ngài có thể đánh thức những linh hồn đó, và giúp họ tiến hóa. Khi Chúa Kitô đã chết như một người đàn ông, Thần Khí Thánh của Ngài đã tạo ra ánh sáng trong các ngôi nhà tâm linh và cả trong các ngôi mộ, do đó soi sáng cho những linh hồn đã sống trong bóng tối, bám vào cơ thể vật chất của họ. Những sinh vật đó đã lang thang trong đêm đó trên khắp thế giới, trở nên hữu hình trước mắt con người như một bằng chứng cho thấy Đấng Cứu Chuộc đã là sự sống cho tất cả chúng sinh và linh hồn là bất tử. (41, 5 - 6)

49. Đàn ông và phụ nữ đã nhận thấy các dấu hiệu và tiếng nói từ cõi tinh không; người già và trẻ em cũng là những nhân chứng cho những biểu hiện đó. Và trong những ngày trước cái chết của Đấng Cứu Chuộc, ánh sáng Thiên Liêng đã đi vào trái tim của nhân loại, những sinh linh từ thung lũng tâm linh đã được gọi đến trái tim của con người, và vào ngày mà Thầy đã trút hơi thở cuối cùng như một người đàn ông, ánh sáng của Ngài đã thâm nhập vào mọi góc ngách của cả những nơi ở tinh thần và vật chất, để tìm kiếm những sinh linh đã chờ đợi Ngài từ lâu. Những linh hồn vật chất, đã bị quấy rầy và bệnh tật, bị lạc đường, bị trói buộc bởi những xiềng xích hối hận và mang gánh nặng của sự gian ác, và những linh hồn khác tin rằng họ đã chết nhưng gắn bó với cơ thể của họ, tất cả đều đã nẩy sinh từ sự thờ ơ và đã được sống lại.

50. Nhưng trước khi từ bỏ trái đất này, họ đã đến với những nơi mà họ thuộc về; để làm chứng về sự Phục Sinh của Ngài, về sự tồn tại của Ngài và với tất cả những điều này, thế giới đã chứng kiến những biểu hiện này trong đêm tang lễ và tang tóc đó.

51. Trái tim của những con người đã run rẩy và những đứa trẻ đã khóc trước những người đã chết một thời gian trước đó, và vào ngày đó trở lại chỉ trong một khoảnh khắc để làm chứng về vị Thầy đã xuống trần gian để gieo hạt giống tình yêu của Mình, vào lúc đồng thời canh tác các cánh đồng tâm linh nơi sinh sống của một linh hồn vô hạn, cũng là con cái của Ngài, chữa lành họ và giải thoát họ khỏi sự thiếu hiểu biết của họ. (339, 22)

52. Khi Ta đã rời khỏi cơ thể của mình, Thần Khí của Ta đã bước vào thế giới của các linh hồn để nói chuyện với họ bằng Lời của sự thật, như Ta đã nói với các con, Ta đã nói với họ về tình yêu Thiên Liêng, vì đó là kiến thức thực sự về sự sống .

53. Thực sự Ta nói với các con, tinh thần của Chúa Giêsu không phải chỉ trong một khoảnh khắc trong ngôi mộ; nó có nhiều tác phẩm bác ái khác để thực hành ở các thế giới khác; Trí tuệ vô hạn của Ta đã dành cho họ, cũng như đối với các con, nhiều điều mặc khải để biểu lộ.

54. Cũng có những thế giới nơi những sinh linh không biết yêu, nơi họ sống trong bóng tối và khao khát ánh sáng. Ngày nay con người biết rằng nơi nào có ích kỷ và thiếu tình yêu thì ở đó có bóng tối; rằng chiến tranh và đam mê là chìa khóa, khóa cánh cửa dẫn đến Vương Quốc của Thiên Chúa.

55. Tình yêu, đến lượt nó, là chìa khóa mở ra Vương quốc ánh sáng là sự thật.

56. Ở đây Ta đã liên lạc qua vật chất, ở đó Ta đã giao tiếp trực tiếp với các linh hồn cao độ, để họ chỉ dẫn cho những người không thể nhận được cảm hứng của Ta trực tiếp. Đối với những người được nâng cao và giác ngộ, đối với các con, giống như những người phát ngôn. (213, 6 - 11)

### **Sự Xuất Hiện của Chúa Giêsu sau khi Phục Sinh**



57. Những ngày sau cuộc đóng đinh của Ta, khi các môn đệ của Ta đã được tập hợp quanh Maria, Ta đã cảm thấy sự hiện diện của Ta, được thể hiện trong một tầm nhìn tâm linh của một con chim bồ câu. Trong khoảnh khắc được ban phước đó, không ai đã dám di chuyển hay nói một lời nào. Có sự xuất thần thực sự, trong khi họ đã nhìn thấy tầm nhìn đó và trái tim họ đã đập rộn ràng với sức mạnh và niềm tin, đã nhận ra rằng sự hiện diện của Thầy, Người rõ ràng đã ra đi, sẽ luôn ở bên họ trong Chúa Thánh Thần. (8, 15)

58. Tại sao các con phải tin rằng tinh thần của Ta đến mà không có mục đích? Hãy nhớ rằng sau cái chết của Ta như một người đàn ông, đã tiếp tục nói chuyện với các môn đệ của Mình, tỏ bày bản thân Mình trong Thần Khí.

59. Điều gì sẽ trở thành của họ nếu không có những biểu hiện mà Ta đã thương cho họ, củng cố đức tin của họ và khuyến khích họ hoàn thành nó?

60. Buồn là bức ảnh họ đã trình bày, sau sự chia tay của Ta, những giọt nước mắt đã không ngừng rơi xuống má và khóc nức nở để thoát ra ngay lập tức từ ngực của họ. Họ đã cầu nguyện nhiều, và nỗi sợ hãi và hối hận đã đeo vào họ. Họ đã biết rằng một người đã bán Ta, một người khác đã từ chối Ta và gần như tất cả bọn họ đã bỏ rơi Ta trong thời khắc tối cao.

61. Làm thế nào họ đã có thể là nhân chứng của Thầy của mọi sự hoàn hảo? Làm thế nào họ đã có thể có can đảm và sức mạnh để đối đầu với những người có nhiều tín ngưỡng và cách suy nghĩ và lối sống khác nhau?

62. Chính lúc đó, Thần Khí của Ta đã biểu lộ sự hiện diện giữa họ để làm dịu nỗi đau của họ, thấp lại niềm tin và đặt trái tim của họ sáng suốt với lý tưởng của Giáo Lý của Ta.

63. Ta đã nhân cách hóa Thánh Thần của Ta đến mức làm cho nó trở nên hữu hình và rõ ràng đối với các môn đệ, nhưng sự hiện diện của Ta đã thuộc về tâm linh, và nhìn vào ảnh hưởng lâu dài và quan trọng của những biểu hiện đó đối với các tông đồ của Ta. (279, 47 - 52)

64. Sự hy sinh của Ta đã bị tiêu hao, nhưng biết rằng những trái tim đó đã cần Ta hơn bao giờ hết, bởi vì trong họ một cơn bão nghi ngờ, đau khổ, hoang mang và sợ hãi đã được giải phóng, Ta đã nhanh chóng tìm đến họ để cung cấp cho họ thêm một bằng chứng về lòng nhân từ vô hạn của Ta. Trong tình yêu và sự thương hại của Ta dành cho những học sinh của Lời Ta, Ta đã nhân bản hóa bản thân Mình, lấy hình dạng hoặc hình ảnh của cơ thể mà Ta đã mang trên thế giới, và cho họ thấy và nghe thấy Ta, và với những Lời của Ta, đã khơi dậy niềm tin của những người bị sụp đổ đó về tinh thần. Đó là một bài học mới, một hình thức giao tiếp mới với những người đã đồng hành cùng Ta trên trái đất và họ đã cảm thấy được củng cố, được truyền cảm hứng và được biến hình bởi đức tin và kiến thức về Chân Lý của Ta.

65. Bất chấp những bằng chứng đó, trong đó tất cả đều là nhân chứng, vẫn có một người đã kiên quyết phủ nhận những biểu hiện của Ta và bằng chứng mà Ta đã đến để đưa ra cho các môn đệ của Ta, và thậm chí cần phải cho phép anh ta chạm vào sự hiện diện tâm linh của Ta với giác quan vật chất, để anh ta có thể tin.

66. Tuy nhiên, không chỉ trong số các môn đệ thân cận nhất của Ta đã nảy sinh những nghi ngờ như vậy; không, giữa muôn người, ở các thị trấn, thành phố và làng mạc, trong số những người đã nhận được bằng chứng về sức mạnh của Ta và vì những công việc đó theo Ta, sự bối rối, nghi ngờ, ngạc nhiên và khó hiểu đã tăng lên vì tất cả đã kết thúc trong cách thức đó.

67. Ta đã thương xót tất cả họ, và vì vậy, như Ta đã có với các môn đệ thân cận nhất của Ta, Ta đã ban cho họ bằng chứng rằng mặc dù Ta sẽ không còn đi theo họ như một người đàn ông trên trái đất, Ta đã không rời bỏ họ. Đối với mỗi trái tim, trong mỗi gia đình, hoặc ở mỗi thị trấn, Ta đã thể hiện bản thân mình với những trái tim tin vào Ta, khiến họ cảm thấy sự hiện diện Thiêng Liêng của Ta trong vô số hình thức. Sau đó, đã bắt đầu cuộc đấu tranh của những kitô hữu, những người cần phải mất Thầy trên trái đất để tự nâng mình lên để rao giảng sự thật mà Ngài đã tiết lộ cho họ. Tất cả các con đều biết những tác phẩm tuyệt vời của họ. (333, 38 - 41)

68. Trong Kỷ Nguyên thứ hai, khi Ta đã làm cho các môn đệ nhìn thấy Ta lần cuối cùng, giữa những đám mây, khi Ta đã biến mất khỏi tầm mắt của họ, đã có một nỗi buồn trong họ vì lúc đó họ đã cảm thấy bị bỏ lại một mình; nhưng sau đó họ đã lắng nghe tiếng nói của thiên thần, sứ giả của Chúa đã nói với họ: 'Những người của Galilê, các bạn nhìn thấy gì?' Cùng một Chúa Giêsu này mà các con nhìn thấy khi lên trời, các con sẽ nhìn thấy đi xuống theo cách tương tự. Riết (8, 13)

69. Sau đó, họ đã hiểu rằng, khi Thầy trở lại với con người, Ngài sẽ làm điều đó về mặt thuộc tâm linh. (8, 13 - 14)